TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn T, sinh ngày 18/5/1992.

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Q, sinh ngày 05/5/1994.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn T, sinh ngày 18/5/1992 và chị Trần Thị Q, sinh ngày 05/5/1994.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn T và chị Trần Thị Q đã tự nguyện thoả thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Trần Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 cho chị Trần Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đã thoả thuận với nhau là anh Nguyễn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Trần Thị Q cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và các khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2011/000649 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay anh Nguyễn T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thược